

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1776/TTr-STC ngày 06/4/2023 (kèm theo Công văn số 336/VPĐP-KHTH ngày 31/03/2023 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 (Kinh phí thực hiện chỉ đạo, điều hành; Học tập kinh nghiệm; Truyền thông và phát hành bản tin NTM năm 2023), với các nội dung như sau:

1. Nội dung: Kinh phí thực hiện chỉ đạo, điều hành; Học tập kinh nghiệm; Truyền thông và phát hành bản tin NTM năm 2023.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh.
- Dự toán kinh phí: 3.924.624.000 đồng;
(Ba tỷ chín trăm hai mươi tư triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh: 1.881.202.000 đồng;
- Kinh phí tham quan học tập kinh nghiệm: 246.500.000 đồng;
- Kinh phí truyền thông và phát hành bản tin NTM: 1.796.922.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sự nghiệp trung ương bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 (Chi từ nguồn thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang) được giao tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ quản lý Chương trình MTQG xây dựng NTM các cấp (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh): 2.036.010.000 đồng;
- Kinh phí dự phòng phân bổ cho các nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 1.888.614.000 đồng.

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu báo cáo, các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức và nội dung thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

3. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến sở, ngành mình; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và thanh, quyết toán của Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**DỰ TOÁN KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN; THAM QUAN; HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI
TỈNH NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
1	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo và Văn phòng điều phối NTM tỉnh	1.881.202.000	Biểu 1
2	Tham quan học tập kinh nghiệm về Chương trình xây dựng NTM	246.500.000	Biểu 2
3	Kinh phí truyền thông và phát hành bản tin NTM	1.796.922.000	Biểu 3
	Tổng cộng	3.924.624.000	

Ghi chú: Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế.

BIỂU 1: DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NTM TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 04 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
*	Cộng:					1.881.202.000	Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế
I	Hội nghị, hội thảo, giao ban, triển khai nhiệm vụ.					158.100.000	(Có chi tiết tại biểu 1.1)
II	Chi phục vụ thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận địa phương đạt chuẩn NTM; Địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.					134.470.000	
1	In ấn tài liệu; vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác; hỗ trợ kinh phí thẩm định hồ sơ bỏ phiếu xét công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM (47 xã + 02 huyện = 49)					134.470.000	
-	In ấn, phô tô tài liệu phục vụ công tác thẩm định bỏ phiếu xã đạt chuẩn NTM năm 2023 (49 xã, huyện trong đó: 17 xã NTM, 22 xã NTM nâng cao và 08 xã NTM kiểu mẫu, 02 huyện) (cho 05 ngành thành viên)	Xã	245	30.000	49 xã, huyện x 05 bộ x 30.000đ	7.350.000	

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
-	In ấn, phô tô tài liệu phục vụ Hội đồng thẩm định bỏ phiếu xã đạt chuẩn NTM năm 2023 (47 xã trong đó: 17 xã NTM, 22 xã NTM nâng cao và 08 xã NTM kiểu mẫu)	Xã	517	90.000	47 x 11 bộ x 90.000đ	46.530.000	
-	Hỗ trợ đọc tài liệu phục vụ Hội đồng thẩm định bỏ phiếu xã đạt chuẩn NTM năm 2023 (47 xã trong đó: 17 xã NTM, 22 xã NTM nâng cao và 08 xã NTM kiểu mẫu)	Xã	517	100.000	47 x 11 người x 100.000đ/người	51.700.000	
-	In Bảng + khung Bảng công nhận, biển tiền thưởng xã đạt chuẩn NTM năm 2023 (47 bộ)	Bộ	47	500.000	47 bộ x 500.000đ	23.500.000	Theo báo giá
-	Mua vật tư văn phòng phẩm là túi, cặp, hộp đựng tài liệu xã, huyện (49 xã, huyện)	Bộ	539	10.000	49 x 11 bộ/xã x 10.000đ	5.390.000	
III	Chi quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các nội dung thành phần theo nhiệm vụ được phân công; Chi hoạt động điều phối NTM.					1.588.632.000	
1	Làm thêm giờ xử lý giải quyết công tác chuyên môn, giúp việc về công tác chuẩn bị hồ sơ thẩm định					208.000.000	
-	Số người làm thêm giờ	Người	16				
-	Số giờ làm thêm	Giờ	3200	65.000	16 người x 200 giờ = 4200 giờ x 65.000 đ/giờ	208.000.000	

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
2	Công tác phí phục vụ công tác triển khai đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra cơ sở; thẩm định và công bố các xã đạt chuẩn NTM.					456.600.000	Quyết định số 51/QĐ-VPĐP ngày 16/1/2023 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023
2.1	Phụ cấp lưu trú					307.200.000	
-	Số cán bộ đi công tác/tháng (16 người x 08 ngày x 12 tháng)	Ngày	1536	200.000	=16 x 08 ngày x 12 x 200.000đ/người	307.200.000	
2.2	Thuê phòng nghỉ qua đêm					134.400.000	
-	Số cán bộ đi công tác/tháng (16 người x 02 đêm x 12 tháng)	Đêm	384	350.000	16 x 02 đêm x 12 x 350.000đ/ng	134.400.000	
2.3	Công tác phí khác (vé cầu đường, rửa xe...)	đồng		15.000.000		15.000.000	
3	Xăng dầu phục vụ công tác					410.000.000	
-	Xăng dầu công tác trong tỉnh	Chuyến	100	2.000.000	Bình quân 2.000.000đ/ch	200.000.000	Tạm tính bình quân
-	Xăng dầu công tác ngoài tỉnh	Chuyến	30	3.000.000	Bình quân 3.000.000đ/ch	90.000.000	Tạm tính bình quân
-	Vé máy bay, tàu xe, phương tiện tự túc.	Tháng	12	10.000.000	Bình quân 10.000.000đ/th	120.000.000	Tạm tính bình quân
4	Các khoản chi khác					274.032.000	
-	Các Đoàn của các tỉnh bạn đến tham quan mô hình NTM	Đoàn	6	10.000.000	Bình quân 10.000.000đ/ đoàn	60.000.000	Dự kiến 06 đoàn

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
-	Tiền công cho Lao động hợp đồng (04 người x 12 tháng)	Người	04	4.459.000	04 x 12 x 4.459.000 đ/ người/tháng	214.032.000	Hỗ trợ theo mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022
5	Chi khác và các nội dung, nhiệm vụ phát sinh được giao bổ sung của cấp có thẩm quyền;	Tháng	12	20.000.000	20.000.000đ/ tháng	240.000.000	Tạm tính bình quân

BIỂU 1.1: DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ PHỤC VỤ HỘI NGHỊ

DVT: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
	Hội nghị, hội thảo, giao ban, triển khai nhiệm vụ.					158.100.000	Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế
I	Hội nghị triển khai nhiệm vụ; giao ban; hoạt động, dự án thành phần thuộc Chương trình; Làm việc với các đoàn công tác Trung ương, các đoàn liên ngành và Hội nghị thẩm tra huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn NTM, thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2023.					158.100.000	
1	Hội nghị triển khai nhiệm vụ CM; Giao ban, tham quan mô hình, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng NTM giữa các địa phương và các hoạt động, dự án thành phần thuộc Chương trình.	HN	01			9.200.000	
a	Số lượng đại biểu: 70 trong đó 60 ĐB + 10 lái xe, phục vụ						
b	Thời gian: 01 ngày						
c	Địa điểm: TP Thanh Hóa						

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
d	Dự toán chi tiết cho 01 hội nghị:					9.200.000	
-	In ấn tài liệu + túi đựng TL.	Bộ	60	40.000	40.000đ/bộ	2.400.000	
-	Hội trường (Bao gồm ma kết + trang trí...)	HN		4.000.000	Trọn gói	4.000.000	
-	Chè nước, Điểm tâm giữa giờ.	Người	70	40.000	40.000đ/người	2.800.000	
2	Hội nghị giao ban các địa phương phần đầu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2023	HN	01			31.300.000	
a	Số lượng đại biểu: 220 người trong đó: 190 ĐB tỉnh, huyện, xã + 30 LX, p/vụ						
b	Thời gian: 01 ngày						
c	Địa điểm: TP Thanh Hóa						
d	Dự toán chi tiết:					31.300.000	
-	In ấn tài liệu + Túi đựng TL.	Bộ	190	50.000	50.000đ/bộ	9.500.000	
-	Hội trường:					12.000.000	
+	Thuê hội trường + máy chiếu	Ngày	01	7.000.000	Trọn gói	7.000.000	
+	Trang trí hội trường (Bao gồm ma kết, biển tên + trang trí...)	HN		5.000.000	Trọn gói	5.000.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	Người	220	40.000	40.000đ/người	8.800.000	

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
-	Chi khác phục vụ hội nghị	HN		1.000.000	Tạm tính	1.000.000	
3	Làm việc với các đoàn công tác Trung ương, các đoàn liên ngành và thẩm tra huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn NTM, làm việc với BCD tỉnh, huyện và tỉnh bạn...	HN	02			88.800.000	Kinh phí tạm tính chung, khi có hội nghị cụ thể đơn vị sẽ lập riêng cho từng hội nghị.
a	Số lượng đại biểu: 60 trong đó 40 ĐB + 20 lái xe, phục vụ						
b	Thời gian: 01 ngày						
c	Địa điểm: TP Thanh Hóa						
d	Dự toán chi tiết:					44.400.000	
-	In ấn tài liệu + kẹp tài liệu.	Bộ	40	50.000	50.000đ/bộ	2.000.000	
-	Hội trường (Bao gồm ma kết + trang trí...)	HN		4.000.000	Trọn gói	4.000.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	Người	60	40.000		2.400.000	
-	Kinh phí tiếp đoàn TW:					24.000.000	
+	Đón và tiếp đoàn TW ăn ngày (02 ngày)	Người	25	300.000	25 x 300.000đ x 02 ngày	15.000.000	12 ĐB.TW, 05 ĐB.TH, 08 LX
+	Tiền thuê phòng ngủ, ăn sáng cho đại biểu 18 người (01 đêm)	Người	18	500.000	18 x 500.000đ/ng	9.000.000	12 Đại biểu + 06 lái xe
-	Chi khác			12.000.000	Tạm tính		

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
						12.000.000	
4	Hội nghị Hội đồng thẩm định xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu năm 2023.	HN	04		7.200.000/ HN x 04 HN	28.800.000	Kinh phí tạm tính chung, khi có hội nghị cụ thể đơn vị sẽ lập riêng cho từng hội nghị.
a	Số lượng đại biểu: 40 người						
b	Thời gian: 01 ngày						
c	Địa điểm: TP Thanh Hóa						
d	Dự toán chi tiết:					7.200.000	
-	Trang trí hội trường (Bg: Maket, biển tên, trang trí).	HN	01	4.000.000	Trọn gói	4.000.000	
-	Tài liệu phục vụ Hội nghị	Bộ	32	50.000	32 bộ x 50.000đ/người	1.600.000	
-	Chè nước, điểm tâm giữa giờ.	Người	40	40.000	40 x 40.000đ/người	1.600.000	

BIỂU 2: DỰ TOÁN KINH PHÍ THAM QUAN HỌC TẬP KINH NGHIỆM XÂY DỰNG NTM TẠI CÁC TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 04 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
	Tham quan học tập kinh nghiệm: Dự kiến địa điểm: Tại tỉnh Đồng Tháp, Đồng Nai hoặc các tỉnh khác phía nam(tham khảo thêm các tỉnh phù hợp cho việc học tập kinh nghiệm).					246.500.000	Dự toán tính bình quân, thanh toán, quyết toán theo nội dung, khối lượng, định mức thực tế
I	Tham quan học tập tại các tỉnh phía Nam: Đối tượng: Lãnh đạo BCD tỉnh, thành viên BCD thuộc các Sở, Ban ngành, Văn phòng NTM tỉnh, lãnh đạo BCD,UBND các huyện.	Chuyến	01			246.500.000	Quyết định số 51/QĐ-VPĐP ngày 16/1/2023 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023
1	Số người tham gia/chuyến	Người	25				
2	Thời gian tham quan/chuyến	Ngày	05				
3	Chi tiết nội dung chi:					246.500.000	
-	Phụ cấp lưu trú (05 ngày)	Người	25	200.000	25 người x 200.000đ x 05 ngày	20.000.000	NQ 64/2017/NQ-HĐND
-	Tiền thuê ngủ (04 đêm)	Người	25	400.000	25 người x 400.000 đ x 04 đêm	30.000.000	NQ 64/2017/NQ-HĐND
-	Tiền nước uống (05 ngày)	Người	25	40.000	25 người x 40.000 đ x 05 ngày	4.000.000	NQ 64/2017/NQ-HĐND
-	Tiền thuê xe (05 ngày x 01 xe)	Xe	01	6.500.000	01 xe x 6.500.000 đ	32.500.000	Theo báo giá đơn vị cung cấp

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
					x 05 ngày		
-	Tiền vé máy bay, hành lý đi kèm (02 chiều)	Người	25	6.000.000	25 người x 6.000.000 đ	150.000.000	Theo báo giá đơn vị cung cấp
-	Mua sản phẩm OCOP làm quà tặng, giới thiệu quảng bá	Điểm	3			-	Thực tế
-	Chi phí khác (Bảo hiểm, thuốc y tế, khác.....)	Chuyến	01	10.000.000	10.000.000 đ/chuyến	10.000.000	Thực tế

BIỂU 3: DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT HÀNH BẢN TIN NTM NĂM 2023 (*)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 04 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Mức tính	Cơ sở tính	Thành tiền	Ghi chú
*	TỔNG CỘNG:					1.796.922.000	
1	Đặt mua báo Nông nghiệp VN cho các xã xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.	Xã	465	1.670.800	465 x 1.670.800đ/xã/năm	776.922.000	Theo chủ trương của tỉnh tại văn bản số 2193/UBND-NN
2	Tuyên truyền, phát hành Bản tin NTM hàng tháng	Tháng	12			496.000.000	
3	Phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và làm việc với Báo chí.				Tạm tính	200.000.000	
4	Xây dựng chuyên trang, chuyên đề về xây dựng NTM. Phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đăng trên báo định kỳ hàng tuần và các số ra đặc biệt, phóng sự phục vụ hội nghị tổng kết thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu năm 2023.				Tạm tính	300.000.000	
5	Biên tập tin, bài ảnh trên trang Website:nongthonmoithanhhoa.vn				Tạm tính	24.000.000	

(*): Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí, chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ;